

ĐỀ ÁN

**Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**Phần thứ nhất
CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phân cấp, quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phân cấp, quản lý về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, hội quần chúng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thực trạng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình được thành lập theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công

trình giao thông tỉnh Ninh Bình, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.

1.1. Giai đoạn 2023 - 2025

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.

- Tổ chức bộ máy:

+ Lãnh đạo đơn vị: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc;

+ Có 10 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản lý thi công, Phòng Thẩm định kỹ thuật dự toán, Phòng Quản lý dự án, Phòng Điều hành dự án số 1, Phòng Điều hành dự án số 2, Phòng Điều hành dự án số 3, Phòng Điều hành dự án số 4, Phòng Điều hành dự án số 5.

- Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động được giao:

+ Năm 2023: 60 người;

+ Năm 2024: 60 người;

+ Năm 2025: 179 người.

- Hạng của đơn vị: Đơn vị chưa được xếp hạng (do chưa có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương).

b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Bình.

- Tổ chức bộ máy:

+ Lãnh đạo Ban gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc;

+ Có 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Phát triển Đô thị, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Điều hành dự án số 1, Phòng Điều hành dự án số 2, Phòng Điều hành dự án số 3, Phòng Điều hành dự án số 4.

- Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động được giao:

+ Năm 2023: 33 người;

+ Năm 2024: 33 người;

+ Năm 2025: 101 người.

- Hạng của đơn vị: Đơn vị chưa được xếp hạng (do chưa có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương).

c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình

- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình.

- Tổ chức bộ máy:

+ Lãnh đạo Ban gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc;

+ Có 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Văn phòng, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật thẩm định, Phòng Điều hành dự án 1, Phòng Điều hành dự án 2, Phòng Điều hành dự án 3.

- Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động được giao:

+ Năm 2023: 55 người;

+ Năm 2024: 55 người;

+ Năm 2025: 68 người.

- Hạng của đơn vị: Đơn vị được xếp hạng II (theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình).

1.2. Từ ngày 01/01/2026 đến nay

a) Chức năng, nhiệm vụ

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình (viết tắt là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1) thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật (theo Quyết định 559/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình).

b) Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Ban gồm Giám đốc và 10 Phó Giám đốc.

- 12 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- (1) Văn phòng;
- (2) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- (3) Phòng Giải phóng mặt bằng;
- (4) Phòng Quản lý đầu tư;
- (5) Phòng Thiết kế, Giám sát, Quy hoạch;
- (6) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- (7) Phòng Dự án hạ tầng và đô thị;
- (8) Phòng Dự án dân dụng;
- (9) Phòng Dự án giao thông 1;
- (10) Phòng Dự án giao thông 2;
- (11) Phòng Dự án nông nghiệp 1;
- (12) Phòng Dự án nông nghiệp 2.

c) Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động

Đến ngày 15/4/2026, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 có 256 viên chức và hợp đồng lao động, trong đó: 97 viên chức, 159 hợp đồng lao động (119 hợp đồng không xác định thời hạn, 20 hợp đồng xác định thời hạn, 20 hợp đồng bảo vệ, tạp vụ).

d) Thực trạng đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng

- Cơ cấu nhân lực theo trình độ chuyên môn:

STT	Trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Thạc sĩ	66	26
2	Đại học	163	64
3	Trung cấp	03	1
4	Khác (12/12)	24	2
Tổng cộng:		256	100

- Cơ cấu nhân lực theo độ tuổi:

STT	Độ tuổi	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Dưới 25 tuổi	9	3
2	Từ 25 tuổi đến dưới 35 tuổi	74	29
3	Từ 35 tuổi đến dưới 45 tuổi	93	36
4	Trên 45 tuổi	80	32
Tổng cộng:		256	100

đ) Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo

e) Hạng của đơn vị: Đơn vị chưa được xếp hạng (do chưa có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương).

2. Về tình hình nguồn thu, chi tài chính giai đoạn 2023-2025

Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, giai đoạn 2023-2025

3.1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan, trong những năm qua các đơn vị trước hợp nhất và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 luôn nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập thể lãnh đạo đã có nhiều đổi mới trong chỉ đạo, điều hành, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ trên từng lĩnh vực, phân tích đánh giá đúng thuận lợi, khó khăn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp, sát với tình hình thực tế. Các chủ trương, kế hoạch đều được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp rõ ràng, cụ thể, trong chỉ đạo, điều hành xác định đúng trọng tâm và tổ chức thực hiện quyết liệt; quá trình thực hiện có nhiều sáng tạo và thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm uốn nắn kịp thời, nhờ đó đã đạt được nhiều kết quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào nhiệm vụ chung của tỉnh, kết quả cụ thể:

- Các công trình do đơn vị làm chủ đầu tư đều được triển khai theo đúng quy định về đầu tư xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ quan, không gây ô nhiễm môi trường, không có sự cố công trình và mất an toàn lao động.

- Đối với nhiệm vụ tư vấn quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác, các dự án do đơn vị thực hiện tư vấn quản lý dự án đều đạt hiệu quả cao, tuân thủ các quy định của pháp luật và được các chủ đầu tư đánh giá cao.

- Đội ngũ viên chức, người lao động có trình độ, kinh nghiệm về chuyên môn, luôn trau dồi, học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do đó đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác được giao.

- Một số kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

(1) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản được giao	204.573	482.167	7.139.056
2	Giá trị thực hiện	261.773	410.838	3.033.471
-	<i>Giá trị do Ban làm chủ đầu tư</i>	<i>261.773</i>	<i>410.838</i>	<i>3.033.471</i>
-	<i>Giá trị do Ban nhận hợp đồng ủy thác</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
3	Giá trị đã giải ngân vốn xây dựng cơ bản	200.875	444.378	5.170.079

(2) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản được giao	868.395	937.543	3.967.673

2	Giá trị thực hiện	745.800	832.300	2.801
-	<i>Giá trị do Ban làm chủ đầu tư</i>	<i>745.800</i>	<i>832.300</i>	<i>2.801</i>
-	<i>Giá trị do Ban nhận hợp đồng ủy thác</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
3	Giá trị đã giải ngân vốn xây dựng cơ bản	845.898	921.770	3.327.051

(3) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản được giao	1.254.320	1.199.466	11.072.659
2	Giá trị thực hiện	814.615	1.438.242	5.031.987
-	<i>Giá trị do Ban làm chủ đầu tư</i>	<i>814.615</i>	<i>1.438.242</i>	<i>5.031.987</i>
-	<i>Giá trị do Ban nhận hợp đồng ủy thác</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
3	Giá trị đã giải ngân vốn xây dựng cơ bản	1.252.230	905.466	5.031.987

3.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Việc thực hiện sáp nhập, kiện toàn tổ chức Ban Quản lý dự án trong thời gian ngắn (sáp nhập cấp huyện từ ngày 01/7/2025 và tiếp tục sáp nhập các Ban Quản lý dự án chuyên ngành từ ngày 01/01/2026), cùng với việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đã tác động đáng kể đến sự ổn định của bộ máy và công tác quản lý dự án. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quy trình phối hợp phải rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện; đồng thời cơ chế phối hợp, thẩm quyền quyết định và quy trình thực hiện đầu tư xây dựng có sự thay đổi, đặc biệt ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng. Trong giai đoạn đầu, việc triển khai còn lúng túng, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc chưa chặt chẽ,

nhịp nhàng, dẫn đến thời gian giải quyết thủ tục kéo dài, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án so với kế hoạch đề ra.

- Chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực cao (kỹ sư giao thông, kỹ sư thủy lợi) cơ bản đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên, việc thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao còn gặp khó khăn do chế độ đãi ngộ chưa thực sự cạnh tranh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn còn hạn chế; một số máy móc, thiết bị đã cũ, lạc hậu, chưa được đầu tư, nâng cấp kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

Nguồn thu của đơn vị chủ yếu từ nguồn kinh phí quản lý dự án do đơn vị được giao làm chủ đầu tư, nguồn tư vấn quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác. Thực tế, nguồn thu quản lý dự án phụ thuộc vào số lượng dự án, kinh phí cấp cho các dự án và tiến độ thực hiện dự án. Tuy nhiên, giai đoạn 2023-2025 trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, nguồn kinh phí dành cho đầu tư xây dựng cơ bản cấp cho các dự án của đơn vị làm chủ đầu tư không nhiều và các nguồn thu từ hoạt động quản lý dự án không ổn định, do đó để đảm bảo cho hoạt động chi thường xuyên của đơn vị cũng như các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác của Chủ đầu tư là tương đối khó khăn.

Phần thứ hai NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng thể

Tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1, xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý tạo động lực cho đội ngũ viên chức, người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, yên tâm công tác, từ đó, triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị đảm bảo hiệu lực, hiệu quả; góp phần đẩy nhanh quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về tổ chức bộ máy: Xây dựng đầy đủ các quy chế, quy định; phân công rõ nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn và tương đương, các cá nhân nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, hoạt động có hiệu quả.

- Về phương thức quản lý điều hành: Thường xuyên đổi mới phương thức quản lý, điều hành phù hợp tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đơn vị hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG TỰ CHỦ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Phương thức hoạt động

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị tự chủ nhóm 2) theo Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Phương án cụ thể

2.1. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ

a) Tự chủ trong xây dựng kế hoạch hoạt động

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, khả năng và quy định của pháp luật, hàng năm, Ban Quản lý dự án tự xây dựng số 1 chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động để thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

b) Tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ

- Quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị đảm bảo chất lượng, tiến độ;

- Tham dự đấu thầu cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và năng lực của đơn vị;

- Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật.

2.2. Tự chủ về tổ chức bộ máy

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

b) Việc thành lập các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác không phải là các đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là phòng) thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 phải đáp ứng các tiêu chí sau: Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý, khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên.

c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, bộ phận trực thuộc theo đúng quy trình, quy định hiện hành; gửi Sở Nội vụ để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

d) Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

- Lãnh đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (*trước mắt giữ nguyên số lượng cấp phó hiện có. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 có trách nhiệm xây dựng phương án sắp xếp, tinh giản trong thời hạn 05 năm kể từ ngày tổ chức sắp xếp lại, bảo đảm số lượng cấp phó thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành*).

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

(1) Văn phòng;

(2) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

(3) Phòng Giải phóng mặt bằng;

(4) Phòng Quản lý đầu tư;

(5) Phòng Thiết kế, Giám sát, Quy hoạch;

(6) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;

(7) Phòng Dự án hạ tầng và đô thị;

(8) Phòng Dự án dân dụng;

(9) Phòng Dự án giao thông 1;

(10) Phòng Dự án giao thông 2;

(11) Phòng Dự án nông nghiệp 1;

(12) Phòng Dự án nông nghiệp 2.

đ) Những nội dung khác về tổ chức bộ máy thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Tự chủ về nhân sự

a) Về Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp

- Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 11/9/2020; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và các quy định hiện hành của Đảng, pháp luật của Nhà nước,

đơn vị chủ động xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

- Hàng năm, đơn vị lập kế hoạch số lượng người làm việc; tổ chức thẩm định và trình Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 quyết định phê duyệt, đảm bảo không vượt quá số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp như sau:

+ Năm 2026: 300 người;

+ Năm 2027: 300 người;

+ Năm 2028: 300 người;

+ Năm 2029: 320 người;

+ Năm 2030: 320 người.

b) Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động

Căn cứ Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phân cấp, quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phân cấp, quản lý về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, hội đồng chúng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động, cụ thể như sau:

- Trên cơ sở Đề án tự chủ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, khả năng cân đối tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 căn cứ vào Đề án vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật; ký hợp đồng làm việc; tiếp nhận, chuyển chuyên công tác đối với viên chức theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo không vượt quá số lượng người làm việc theo Đề án đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

- Quyết định phê duyệt quy hoạch đối với viên chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý. Xây dựng quy hoạch đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định;

- Xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

- Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển công tác đối với viên chức giữa đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ (trừ viên chức là nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP);

- Việc đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định. Chủ trì tổ chức thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng từ hạng II và hạng I xếp lương loại A2 trở xuống. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương hạng A3;

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với viên chức thuộc đơn vị (trừ chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

- Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1

- Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự giai đoạn 2026 - 2030 sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ kết quả triển khai thực hiện Đề án; đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Đề án sau khi kết thúc.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tổ chức thực hiện tốt Đề án.

II. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỀ ÁN

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có các vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.